

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201/2020/HS-ST**

Ngày 17/8/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thúy Hậu; Bà Lê Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Kỳ Anh, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐ-TA ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị V;** Sinh năm: 1978; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Khu T, phường KL, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Không có nơi ở cố định, lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 9/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn T (Đã chết); Họ tên mẹ: Vương Thị C; Sinh năm: 1952; Chồng: Lê Xuân H (đã chết); Có một con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2000 và 2004 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2; Tại Bản án số 86/HSST ngày 27/02/2002, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2004, đã thi hành án các quyết định khác của bản án xong ngày 14/12/2010; Bị bắt hợp khẩn cấp, giam giữ từ ngày 26/04/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Sái Văn Q;** Sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và ở : Thôn X, xã DT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Họ tên bố: Sái Văn T; Sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: Hoàng Thị Th; Sinh năm: 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, giam giữ từ ngày 25/04/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn X, xã DT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 17 giờ 00 ngày 24/4/2020, bị cáo Sái Văn Q gọi điện cho bị cáo Nguyễn Thị V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo V đồng ý và hẹn đến đầu đường Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội để giao nhận ma túy. Sau đó, bị cáo V đến công viên Tuổi trẻ, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội gặp, mua của một người đàn ông (Không rõ nhân thân) mua 01 túi nilon ma túy đá với giá 300.000 đồng. Bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo mang đến chỗ hẹn bán cho bị cáo Q với giá 300.000 đồng. Bị cáo Q mang số ma túy mua được cất giấu tại bình cứu hỏa ở hành lang phòng nhân viên nơi bị cáo làm tại tòa nhà B, đường Mạc Thái Tổ, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Ngày 25/4/2020, bị cáo Q rủ anh P đi mua ma túy về sử dụng. Anh P đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, bị cáo Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 29D1-383.86 của anh P đến nơi bị cáo cất giấu ma túy. Anh P đợi ở dưới tầng 1 còn bị cáo lên lấy 01 túi ma túy đá, 01 coóng, cất vào cặp quần phía sau, 01 bình thủy tinh cất vào túi áo. Khi xuống, bị cáo Q đưa cho anh P cầm bình thủy tinh rồi chở anh P về Sóc Sơn. Khi đi đến ngã ba đường Phạm Văn Đồng – Đỗ Nhuận thuộc phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì bị tổ công tác Y17-141 Công an Hà Nội bắt giữ quả tang.

Bị cáo Q khai báo địa điểm, số điện thoại, đặc điểm người đã bán ma túy cho bị cáo ma túy nên Cơ quan công an đã rà soát và bắt giữ bị cáo V. Tại cơ quan Công an, bị cáo V tự nguyện giao nộp 02 gói ni lông bên trong có chứa ma túy đá mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân tại Công viên Tuổi trẻ với giá 500.000 đồng để sử dụng và nếu người hỏi mua thì bán để kiếm lời.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Q: 01 túi ni lông màu trắng kích thước 02x02 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS 29D1-383.86, 01 điện thoại di động Samsung màu đen, mang sim số 0836945683, 01 coóng thủy tinh dài 13 cm; Thu giữ của P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, mang sim số 0971304898, 01 bình thủy tinh màu trắng, đầu bình có dán băng dính, phía trên có ống nhựa màu đen; Thu giữ của bị cáo V: 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen, mang sim số 0376004233, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng mang sim số 0971595622, 01 túi ni lông kích thước 1,5x2cm và 01 túi nilon kích thước 2,5 x 2,5cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và 01 ví da hình chữ nhật, màu đen kích thước 05x10cm.

Tại kết luận giám định số 3252 ngày 04/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về túi ni lông chứa tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Q: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,361 gam.

Tại kết luận giám định số 3384 ngày 06/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 đoạn ống thủy tinh của coóng thủy tinh (thu giữ của Q) có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 bộ tẩu hút tự tạo (thu giữ của P) không dính ma túy.

Tại kết luận giám định số 3296 ngày 05/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về hai túi ni lông chứa tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo V: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,599 gam.

Anh P xét nghiệm ma túy cho kết quả âm tính (không sử dụng ma túy). Bị cáo Q rủ anh P đi mua ma túy để cùng sử dụng, anh P đồng ý và đưa xe cho bị cáo Q điều khiển cùng đi. Bị cáo Q đã mua ma túy từ trước, cất giấu ma túy trong người, anh P không biết bị cáo mang theo ma túy nên không có căn cứ xử lý anh P về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chiếc xe máy Honda, BKS: 29D1-38386, số khung: RLHHC125FY177927; số máy: HC12E7177960, chủ sở hữu là Tạ Văn S, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã L, Mê Linh, Hà Nội. Ngày 26/04/2020, anh S cho anh P mượn xe, anh P đi đâu, làm gì anh S không biết. Ngày 13/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh S.

Tại Cáo trạng số 198/CT-VKS, ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo Sái Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V mức án từ 25 đến 30 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sái Văn Q mức án từ 12 đến 16 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã niêm phong, 01 coóng thủy tinh dài 13 cm, 01 bình thủy tinh màu trắng, 01 ví da hình chữ nhật, màu đen kích thước 5x10cm; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, mang sim số 0836945683, 01 điện thoại nhãn hiệu Itel, màu đen, mang sim số 0376004233; Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng mang sim số 0971595622, cho anh Phúc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, mang sim số 0971304898.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 25/4/2020, tại khu vực ngã ba đường Phạm Văn Đồng – Đỗ Nhuận, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Sái Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,361g gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, thì bị bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Ngày 24/4/2020, tại đầu đường Thanh Liệt, xã Thanh Liệt,

huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị V đã bán trái phép cho bị cáo Q số ma túy trên. Ngoài ra, bị cáo V còn tàng trữ 0,599 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo V đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Q đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy đã là chất gây nghiện bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ... trái phép nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Ma túy đá là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe tâm thần, thể chất của người sử dụng, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo Chung mua bán trái phép ma túy đá để kiếm lời, tiếp tay cho người khác sử dụng và để bản thân sử dụng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q tích cực hợp tác với cơ quan Công an để bắt giữ người bán ma túy cho bị cáo, có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Bị cáo V có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù các tiền sự, tiền án đã được xóa nhưng điều đó thể hiện bị cáo nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng không thay đổi, vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy.

- Hình phạt chính: Đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo là chất gây nghiện, 01 coóng thủy tinh dài 13 cm, 01 bình thủy tinh màu trắng, 01 ví da hình chữ nhật, màu đen kích thước 5x10cm thu giữ của các bị cáo không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, mang sim số 0971304898, một điện thoại nhãn hiệu Itel, màu đen, mang sim số 0376004233 thu giữ của bị cáo Q, bị cáo V liên quan đến giao dịch mua ma túy cần tịch thu sung quỹ. Chiếc điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng mang sim số 0971595622 thu giữ của bị cáo V, chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, mang sim số 0836945683 thu giữ của anh P, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo V và anh P.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng

thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Sái Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

**2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 30 (Ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

**3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sái Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

**4. Áp dụng** Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 107; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

**4.1. Vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo Q và giám định viên, một phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, bên ngoài phong bì có chữ ký của bị cáo V và giám định viên, 01 coong thủy tinh dài 13 cm, 01 bình thủy tinh màu trắng và 01 ví da hình chữ nhật, màu đen kích thước 5x10cm; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, mạng sim số 0971304898, 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL, màu đen, mạng sim số 0376004233; Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng mang sim số 0971595622, cho anh P 01 điện thoại di động Samsung màu đen, mạng sim số 0836945683. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 235/20 ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

**4.2. Án phí và quyền kháng cáo:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo chấp hành bản án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; NBC; Người đại diện HP;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ LQ;
- VKSND, TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**